

HỢP ĐỒNG TÍN DỤNG KIÊM HỢP ĐỒNG CẦM CỐ DÀNH CHO KHÁCH HÀNG CÁ NHÂN
FACILITIES AGREEMENT CUM PLEDGE AGREEMENT FOR INDIVIDUAL

¹Số/Ref:

Ngày/Date of Agreement:

Các Bên/Parties:

Ngân hàng TNHH Một Thành viên Hong Leong Việt Nam – Chi Nhánh
Hong Leong Bank Vietnam Limited – Branch

Địa chỉ :
Address

Mã số chi nhánh :
Branch Registration No.

Đại diện bởi/Represented by :
Chức vụ :
Position

Giấy ủy quyền số :
Authorization letter No.

(Sau đây gọi là “**Ngân Hàng**”)
(Hereinafter referred to as the “**Bank**”)

Và/and

[**Tên của Bên Vay**] / [**Name of** :
Borrower]

CMND / Hộ chiếu số :
ID/Passport No. Ngày cấp/issued on:

Địa chỉ :
Address

Số Tài khoản/Bank Account No. :

Điện thoại/Telephone No.

Quốc tịch/Nationality

(Sau đây gọi là “**Bên Vay**”)
(Hereinafter referred to as the “**Borrower**”)

XÉT RẰNG, Bên Vay đề nghị và Ngân Hàng theo đây đồng ý cho cấp cho Bên Vay Khoản Tín Dụng như được quy định chi tiết tại Điều 2 của Hợp Đồng Tín Dụng này.

WHEREAS, the Borrower requests and the Bank hereby agrees to grant the Borrower the Facilities as detailed in Article 2 of this Facilities Agreement.

NAY, CÁC BÊN ĐỒNG Ý ký hợp đồng tín dụng kiêm cầm cố tiền gửi này (“**Hợp Đồng Tín Dụng**”) với các điều khoản và điều kiện như sau:

NOW, THEREFORE, THE PARTIES AGREE to sign this facilities agreement cum deposit pledge

¹ Hợp Đồng Tín Dụng này cũng kèm Đề nghị Vay vốn và Giấy đề nghị Giải Ngân
This is also cum Loan Application and Drawdown notice.

agreement (“**Facilities Agreement**”) with the following terms and conditions:

ĐIỀU 1: GIẢI THÍCH TỪ NGỮ **ARTICLE 1: INTERPRETATION**

- Hợp Đồng Tín Dụng này phải được đọc, hiểu cùng với điều khoản và điều kiện chung được đính kèm theo Hợp Đồng Tín Dụng này (“**Điều Khoản và Điều Kiện Chung**”).
*This Facilities Agreement must be read and understood together with the general terms and conditions attached to this Facilities Agreement (“**General Terms and Conditions**”).*
- Tất cả các từ ngữ/cụm từ được định nghĩa hay giải thích trong Hợp Đồng Tín Dụng và Điều Khoản và Điều Kiện Chung sẽ có cùng nghĩa, trừ khi ngữ cảnh có quy định khác đi.
All words/phrases defined or explained in the Facilities Agreement and the General Terms and Conditions will have the same meaning, unless the context requires otherwise.
- Ngân Hàng và Bên Vay sau đây có thể được gọi riêng là “**Bên**” và/hoặc gọi chung là “**Các Bên**”.
*The Bank and the Borrower may hereinafter be referred individually to as “**Party**” and/or collectively to as “**Parties**”.*
- Bất kỳ nội dung nào dẫn chiếu đến Hợp Đồng Tín Dụng này sẽ cũng bao gồm dẫn chiếu đến Điều Khoản và Điều Kiện Chung và tất cả các sửa đổi, bổ sung theo từng thời kỳ. Trong trường hợp có bất kỳ nội dung, điều khoản nào tại Hợp Đồng Tín Dụng và Điều Khoản và Điều Kiện Chung mâu thuẫn với nhau thì nội dung, điều khoản của Hợp Đồng Tín Dụng sẽ được ưu tiên áp dụng.
Any reference to this Facilities Agreement will also include reference to the General Terms and Conditions and all amendments and supplements from time to time. In case there is conflict of any content and terms in the Facilities Agreement and the General Terms and Conditions, the content and terms of the Facilities Agreement shall prevail.
- Các dẫn chiếu đến các Điểm, Khoản và Điều trong tài liệu này sẽ được hiểu là dẫn chiếu đến Điểm, Khoản và Điều của Hợp Đồng Tín Dụng này.
References to Points, Clauses and Articles in this document shall be understood as references to Points, Clauses and Articles of this Facilities Agreement.

ĐIỀU 2: KHOẢN TÍN DỤNG **ARTICLE 2: FACILITIES**

Ngân Hàng theo đây đồng ý cấp cho Bên Vay khoản tín dụng tùy theo điều khoản và điều kiện sau:
The Bank hereby agrees to grant a facilities to the Borrower subject to the following terms and conditions:

- Khoản Tín Dụng:** Đồng (bằng chữ:) hoặc % giá trị của tài sản bảo đảm do Ngân Hàng toàn quyền quyết định, tùy thuộc mức nào thấp hơn (“**Khoản Tín Dụng**”).
*The principal facility: VND (in word:) or % of the value of the Security Asset as determined by the Bank , whichever is lower (“**Facilities**”).*
- Thời Hạn Vay:** tháng kể từ ngày tiếp theo sau ngày giải ngân đầu tiên.
The Tenor of the Facilities: months from the next day of the first drawdown date.
- Purpose**
Mục Đích vay

Bên Vay sẽ sử dụng toàn bộ số tiền vay được theo Khoản Tín Dụng để chi tiêu cho:
The Borrower shall use the whole Facilities for following purpose(s):

- ☐ Chi phí Học tập/Education expense
- ☐ Chi phí y tế/Medical expense
- ☐ Mua hàng hóa/dịch vụ/Purchase of goods/services

- ☐ Mua tài sản/ *Purchase of asset* [to insert]
- ☐ Sửa chữa nhà/ *House renovation*
- ☐ Du lịch/ *Travel*
- ☐ Mục đích khác. Vui lòng nêu rõ: [to insert]
Others/ Please specify: [to insert]

4. **Đồng Tiền Cho Vay/Đồng Tiền Trả Nợ:** Đồng Việt Nam
Loan currency/Repayment Currency: VND

5. **Phương Thức Cho Vay:** Cho vay từng lần
Lending method: Deal by deal

6. **Lãi Suất Khoản Tín Dụng²**
The interest rate of the Facilities

- ☐ Lãi Suất áp dụng cố định trong suốt thời hạn vay
The Interest Rate is fixed for the whole tenor.
- ☐ Lãi Suất có thể được xem xét và/hoặc điều chỉnh một (1) lần vào ngày kết thúc thời hạn 6 tháng đầu tiên kể từ ngày giải ngân (“**Ngày Điều Chỉnh**”) theo quyết định của Ngân Hàng và mức điều chỉnh sẽ căn cứ vào chi phí vốn của Ngân Hàng tại thời điểm điều chỉnh (“**Lãi Suất Điều Chỉnh**”). Trường hợp Ngày Điều Chỉnh không phải là Ngày Làm Việc thì Ngày Điều Chỉnh sẽ là Ngày Làm Việc kế tiếp.
*The Interest Rate may be reviewed and/or revised one (1) time on the expiry date of the first 6 (six) months upon the disbursement date (“**Review Date**”) subject to decision of the Bank and which shall be based on the Bank’s cost of fund at the review time (“**Reviewed Rate**”). If the Review Date is a non-Business Day, the Review Date shall be the following Business Day.*
- ☐ Lãi Suất có thể được xem xét và/hoặc điều chỉnh định kỳ _____ lần/năm vào thời điểm do Ngân Hàng quyết định (“**Ngày Điều Chỉnh**”) và mức điều chỉnh sẽ căn cứ vào chi phí vốn của Ngân Hàng trong từng thời kỳ (“**Lãi Suất Điều Chỉnh**”).
*The Interest Rate may be reviewed and/or revised periodically at _____ times/year subject to decision of the Bank (“**Review Date**”) and which shall base on cost of fund of the Bank from time to time (“**Reviewed Rate**”).*

Lãi Suất Điều Chỉnh, nếu có, sẽ được thông báo cho Bên Vay theo các phương thức thông báo quy định tại Điều Khoản và Điều Kiện Chung.

The Reviewed Rate, if any, shall be notified to the Borrower under methods as stipulated in the General Terms and Conditions.

7. **Ngày giải ngân/Drawdown date:**

8. **Số Tiền Giải Ngân/Drawdown Amount:**

Bằng số/in figure:
(in words/ bằng chữ: _____)

9. **Phương thức Giải Ngân/Disbursement Method**

Tùy thuộc vào chấp thuận của Ngân Hàng tại thời điểm giải ngân, Ngân Hàng thực hiện việc giải ngân Khoản Tín Dụng bằng cách chuyển khoản vào một hoặc các tài khoản như được Bên Vay chỉ định sau đây:

Subject to the Bank's approval at the disbursement, the Bank may disburse the Facilities by

² Please tick appropriate box to confirm the IR to be applicable/Chọn ô tương ứng cho mức lãi suất áp dụng

transferring to one or all accounts as instructed by the Borrower below.

- ☐ Tài khoản của Bên Vay, để bù đắp phần vốn tự có mà Bên Vay đã sử dụng để: [REDACTED]
The Borrower's Account, in order for supplementing to the Borrower's equity which is used for: [REDACTED]

Chủ tài khoản/ Account holder:

Số tài khoản/Account No.:

Tại/At:

- ☐ Tài khoản của Bên Thụ Hưởng, để thanh toán cho Bên Thụ Hưởng có quan hệ với Bên Vay trong việc [REDACTED]
the Beneficiary's account, in order to pay to the Beneficiary who is dealing with the Borrower in [REDACTED]

Chủ tài khoản/ Account holder:

Số tài khoản/Account No.:

Tại/At:

Khoản Tín Dụng được xem là giải ngân đầy đủ cho Bên Vay và Bên Vay đồng ý nhận nợ theo Hợp Đồng Tín Dụng này vào thời điểm Ngân Hàng thực hiện giải ngân thành công trên hệ thống của ngân hàng vào các tài khoản như chỉ thị trên.

The Facilities will be deemed as disbursed fully to the Borrower and the Borrower accepts the debt thereof under this Facilities Agreement when the Bank disbursed successfully on its banking system to the accounts specified above.

10. Tài Khoản Ghi Nợ/Debit Account

Tên tài khoản/Account name:

Số/No.:

mở tại Ngân hàng TNHH MTV Hong Leong Việt Nam

At bank: Hong Leong Bank Vietnam Limited

Bên Vay theo đây chỉ định tài khoản này là tài khoản dùng để thanh toán Khoản Tín Dụng và các khoản phải trả khác cho Ngân Hàng theo Hợp Đồng Tín Dụng.

The Borrower hereby designates this account for repayment of the Facilities and payment of other payables to the Bank under the Facilities Agreement.

11. Ngày Hoàn Trả Cuối Cùng/Final Repayment Date: <dd/mm/yyyy>

12. Tài Sản Bảo Đảm

Secuirty Asset

Khoản Tín Dụng và toàn bộ các khoản phải thanh toán cho Ngân Hàng theo Hợp Đồng Tín Dụng sẽ được đảm bảo bằng các khoản tiền gửi có kỳ hạn/tiền gửi tiết kiệm ("**Tiền Gửi**") mở tại Ngân Hàng và các khoản tiền lãi phát sinh trên đó (nếu có) (cho dù khoản tiền lãi nhập vốn hay không nhập vốn) ("**Tài Sản Bảo Đảm**").

The Facilities and all payables to the Bank under this Facilities Agreement shall be secured by fixed deposit/time savings deposit (the "Deposit") together with all interests earned thereon (if any) (whether or not added on to the Deposit) with the Bank ("Security Asset").

STT No	Loại Tiền Gửi Type of Deposit	Tiền Gửi số/ Deposit Number	Tiền tệ Currency	Số tiền Amount	Ngày phát hành Issuing date	Ngày đáo hạn tiếp theo Next Maturity Date
1.						

2.						
----	--	--	--	--	--	--

- Bên Vay cam kết tổng Khoản Tín Dụng duy trì tại mọi thời điểm sẽ không cao hơn [hoặc % giá trị Tiền Gửi] (“**Tỷ Lệ Tối Thiểu**”). Bên Vay phải ngay lập tức bổ sung Tài Sản Bảo Đảm và/hoặc thanh toán một phần dư nợ trong trường hợp có bất kỳ sự kiện nào xảy ra dẫn đến Bên Vay không đảm bảo được Tỷ Lệ Tối Thiểu nêu trên.
*The Borrower undertakes that the total of the Facilities at any time shall not be more than [or % of the value of the Deposit] (“**Minimum Ratio**”). If there is any circumstance that the Borrower fails to maintain this Minimum Ratio, the Borrower shall immediately supplement the Security Asset and/or repay a part of the Facilities to maintain the Minimum Ratio*

13. Thanh toán trước hạn và Phí Thanh Toán Trước Hạn **Prepayment amount and charge**

- (i) Việc thanh toán trước hạn sẽ áp dụng theo quy trình quy định tại Điều Khoản và Điều Kiện Chung.
The prepayment shall be referred to the General Terms and Conditions.
- (ii) Phí Thanh Toán Trước Hạn: là mức phí áp dụng đối với bất kỳ khoản nợ gốc nào được Bên Vay thanh toán trước khi đến thời hạn thanh toán theo quy định trong Hợp Đồng Tín Dụng. Phí Thanh Toán Trước Hạn là 3% (ba phần trăm) số tiền trả trước hạn được tính tỷ lệ theo thời gian vay còn lại, với công thức như sau:
Prepayment Charge: is the fee applied to any principal paid by the Borrower before its payment due date as prescribed in the Facilities Agreement. The Prepayment Charges shall be calculated on the rate of 3% (three percent) of prepaid amount for proportion of the remaining tenor, as formulated as follows:

$$\begin{aligned} \text{Phí Thanh Toán Trước Hạn} &= \frac{\sum (\text{Số tiền trả trước hạn} \times 3\% \times \text{Thời gian vay còn lại})}{\text{Thời hạn Khoản Tín Dụng}} \\ \text{Prepayment charge} &= \frac{\sum (\text{Prepayment Amount} \times 3\% \times \text{Remaining tenor})}{\text{Tenor of the Facilities}} \end{aligned}$$

Trong đó, Thời gian vay còn lại là tổng thời gian còn lại tính từ ngày tiếp theo ngày trả nợ trước hạn đến Ngày Hoàn Trả Cuối Cùng (bao gồm hai ngày này).

In which, the Remaining tenor shall be the period counted from the day following the Prepayment Date until the Final Repayment Date (both days included).

- (iii) Phí Thanh Toán Trước Hạn sẽ được miễn chỉ trong trường hợp Bên Vay không đồng ý với Lãi Suất Điều Chính với điều kiện là chậm nhất ba (3) Ngày Làm Việc trước Ngày Điều Chính, Bên Vay phải gửi cho Ngân Hàng văn bản thông báo về việc không đồng ý với Lãi Suất Điều Chính, đề nghị chấm dứt Khoản Tín Dụng và toàn bộ khoản nợ vay, bao gồm nhưng không giới hạn khoản vay gốc, lãi, các khoản phí, phạt và các khoản nào khác phát sinh theo quy định tại Hợp Đồng Tín Dụng này đã được hoàn trả đầy đủ cho Ngân Hàng vào Ngày Điều Chính.
The Prepayment Charges shall be exempted for only the circumstance that the Borrower disagrees with the Reviewed Rate as long as at least three (3) Business Days prior to the Review Date, the Borrower shall send a written notice to the Bank of objecting the Reviewed Rate, requesting for termination of the Facilities and all the outstanding amount, including but not limited to the principal, accrued interest, other fees, penalty or charges as provided under this Facilities Agreement have been paid fully to the Bank on the Review Date.

14. Các Điều Kiện Tiên Quyết **Conditions Precedent**

Ngân Hàng có quyền quyết định không giải ngân một phần hay toàn bộ Khoản Tín Dụng cho đến khi tất cả các điều kiện tiên quyết dưới đây được thỏa mãn theo yêu cầu của Ngân Hàng:
The Bank shall have the sole discretion not to allow the Facilities or any part thereof to be drawn down until all the following conditions precedent have been fulfilled to the satisfaction of the Bank:

- a) Bên Vay đã cung cấp cho Ngân Hàng các văn bản có liên quan chứng minh tư cách pháp lý của Bên Vay;
the Borrower has provided to the Bank relevant documents on the Borrower's legal status;
- b) Bên Vay đã cung cấp cho Ngân Hàng bản gốc các Tài Sản Cầm Cốt; và
the Borrower has delivered to the Bank the original Pledged Assets; and
- c) Những văn bản và/hoặc những điều kiện khác có thể được yêu cầu phù hợp với pháp luật và các quy định có liên quan tại từng thời điểm.
other supporting documentations and/or conditions as may be required according to the relevant laws and regulations from time to time.

15. Thỏa thuận khác/Other agreement³

15.1 Bên Vay đủ điều kiện tham gia chương trình vay vốn hoàn tiền của Ngân Hàng, theo đó Bên Vay sẽ nhận được khoản tiền hoàn là [•] (“Khoản Tiền Được Hoàn”) khi thỏa mãn các điều kiện sau đây:

The Borrower is eligible to participate in the Bank's cashback for FD loan, whereby the Borrower will receive a refund of [•] (“Refund Amount”) subject to the following conditions:

- a) Khoản Tiền Được Hoàn này sẽ được Ngân Hàng chuyển vào Tài Khoản Ghi Nợ của Bên Vay theo thông tin tại Khoản 10 Điều 2 Hợp Đồng Tín Dụng này hoặc tài khoản khác của Bên Vay mở tại Ngân Hàng ngay sau khi Bên Vay thanh toán toàn bộ các nghĩa vụ phải trả của Bên Vay theo Hợp Đồng Tín Dụng này
The Bank will transfer this Refund Amount to the Borrower's Debit Account as clause 10, Article 2 herein or other account of the Borrower opened with the Bank upon the Borrower has settled all the Borrower's payable obligations under this Facilities Agreement.
- b) Khoản Tiền Được Hoàn sẽ không được áp dụng nếu Bên Vay thanh toán không đúng hạn và/hoặc thanh toán trước hạn một phần hoặc toàn bộ Khoản Tín Dụng.
The Refund Amount shall not be applied if the Borrower fails to pay on time and/or prepay all or part of the Facilities.
- c) Bên Vay sẽ chịu trách nhiệm về bất kỳ khoản thuế thu nhập cá nhân nào (nếu có) liên quan đến Khoản Tiền Được Hoàn.
The Borrower shall take responsibility for any income tax (if any) regarding this Refund Amount.

15.2 Trong trường hợp Bên Vay có hơn một người, tất cả các thỏa thuận, cam đoan, điều kiện, quy định và cam kết được quy định là được thực hiện bởi Bên Vay sẽ được hiểu là được thực hiện bởi và ràng buộc đối với tất cả những người trong Bên Vay một cách liên đới và riêng rẽ. Ngân Hàng có quyền yêu cầu bất kỳ ai trong số Bên Vay hoặc toàn bộ những người trong Bên Vay phải thực hiện toàn bộ nghĩa vụ theo Hợp Đồng Tín Dụng này.

Where there are two (2) or more persons or parties included or comprised in the expression of the Borrower, all agreements, covenants, terms, stipulations and undertakings expressed to be made by and on the part of the Borrower shall be deemed to be made by or binding upon such

³ For any other agreement by both parties, delete if not applicable/để quy định các thỏa thuận khác của hai bên, xóa nếu không áp dụng

persons or parties jointly and severally. The Bank has the right to request any or all such persons or parties to fulfill the obligations or the Borrower under this Facilities Agreement.

Khac

15.3 [Thỏa thuận khác, nếu có/other if any]

ĐIỀU 3: HIỆU LỰC

ARTICLE 3: EFFECTIVENESS

Hợp Đồng Tín Dụng này có hiệu lực kể từ ngày ghi tại phần đầu của Hợp Đồng Tín Dụng cho đến khi Các Bên đã hoàn tất quyền và nghĩa vụ theo quy định tại Hợp Đồng Tín Dụng. Hợp Đồng này được lập bằng hai (2) bản gốc bằng tiếng Việt và tiếng Anh, trường hợp có mâu thuẫn giữa bản tiếng Anh và tiếng Việt, bản tiếng Việt được ưu tiên áp dụng. Mỗi bên giữ một (1) bản gốc.

This Facilities Agreement takes effect from the date stated at its beginning until the Parties have completed their rights and obligations as stipulated herein. The Facilities Agreement is made in two (02) original copies in bilingual Vietnamese and English. If there is a conflict between the English and the Vietnamese, the Vietnamese shall prevail. Each Party keeps one (01) original.

Các Bên giao kết Hợp Đồng Tín Dụng hoặc cử người đại diện được ủy quyền hợp lệ của mình ký kết Hợp Đồng Tín Dụng vào ngày nêu trên đây.

Parties hereto has signed or caused this Facilities Agreement to be executed by its duly authorized representative on the date set forth above.

For and on behalf of the Bank
Thay mặt và đại diện Ngân Hàng

Borrower
Bên Vay

Name/Họ và tên:
Title/ Chức vụ:

Name/ Họ và tên:

ĐIỀU KHOẢN VÀ ĐIỀU KIỆN CHUNG

GENERAL TERMS AND CONDITIONS

Điều Khoản và Điều Kiện Chung này phải được đọc, hiểu cùng với và là một bộ phận không tách rời của Hợp Đồng Tín Dụng ký giữa Bên Vay và Ngân Hàng. Tất cả các từ ngữ/cụm từ được định nghĩa hay giải thích trong Hợp Đồng Tín Dụng và Điều Khoản và Điều Kiện Chung này sẽ có cùng nghĩa, trừ khi ngữ cảnh quy định khác đi. Bất kỳ nội dung nào dẫn chiếu đến Hợp Đồng Tín Dụng sẽ cũng bao gồm dẫn chiếu đến Điều Khoản và Điều Kiện Chung này và tất cả các sửa đổi, bổ sung theo từng thời kỳ. Các dẫn chiếu đến các Điểm, Khoản và Điều trong tài liệu này sẽ được hiểu là dẫn chiếu đến Điểm, Khoản và Điều tương ứng của Điều Khoản và Điều Kiện Chung này, trừ khi ngữ cảnh có quy định khác đi.

These General Terms and Conditions must be read and understood together with and are an integral part of the Facilities Agreement signed between the Borrower and the Bank. All words/phrases defined or explained in the Facilities Agreement and these General Terms and Conditions shall have the same meaning, unless the context requires otherwise. Any reference to the Facilities Agreement will also include references to these General Terms and Conditions and all amendments and supplements made from time to time. References to Points, Clauses and Articles in this document shall be construed as references to Points, Clauses and Articles of these General Terms and Conditions, unless the context otherwise requires.

1. Khoản Tín Dụng/The Facilities

Khoản Tín Dụng và tất cả các khoản tiền mà Bên Vay có nghĩa vụ phải thanh toán cho Ngân Hàng được bảo đảm bằng Tiền Gửi ("**Tài Sản Bảo Đảm**") theo quy định tại Hợp Đồng Tín Dụng, Điều Khoản và Điều Kiện Chung này và/hoặc bất kỳ tài sản bảo đảm khác theo bất kỳ hợp đồng bảo đảm nào, bao gồm nhưng không giới hạn bất kỳ hợp đồng hoặc văn bản nào quy định bất kỳ biện pháp bảo đảm nào như cầm cố, thế chấp, bảo lãnh hoặc ký quỹ mà bên bảo đảm giao kết hoặc cam kết với Ngân Hàng trong từng thời kỳ để đảm bảo cho việc thực hiện đầy đủ các nghĩa vụ của Bên Vay theo Hợp Đồng Tín Dụng ("**Hợp Đồng Bảo Đảm**").

*The Facilities and all outstanding debts of the Borrower to the Bank are secured by the Deposit ("Security Asset") pursuant to the Facilities Agreement, these General Terms and Conditions, and/or other security under any security agreement including but not limited to any agreements or documents prescribing any security measure including pledge, mortgage, guarantee, or deposit that the securing party enters into with or provides to the Bank in order to secure the fulfilment of all obligations of the Borrower under the Facilities Agreement (the "**Security Agreement**").*

2. Tiền lãi và Phí/Interest and Fees

- 2.1. Mức lãi suất và phí được quy định chi tiết tại Hợp Đồng Tín Dụng. Khi có bất kỳ thay đổi liên quan mức lãi suất và/hoặc phí, Ngân Hàng sẽ thông báo đến Bên Vay theo cách thức được quy định tại Hợp Đồng Tín Dụng này.

The interest rate and fee are specified in the Facilities Agreement. If there is any change to the interest rate and/or fee, the Bank shall serve a notice to the Borrower in the manner prescribed herein.

- 2.2. Tiền lãi sẽ được tính trên cơ sở một năm có 365 ngày và số ngày thực tế phát sinh, theo công thức như sau:

The interest shall be accrued on a 365-day per year basis and the actual number of days elapsed using the following formula:

$$\text{Số tiền lãi} = \frac{\sum (\text{Số dư tiền vay thực tế} \times \text{số ngày duy trì số dư thực tế} \times \text{Lãi Suất})}{365}$$

$$\text{Interest} = \frac{\sum (\text{Actual balance} \times \text{number of days maintaining actual balance} \times \text{Interest Rate})}{365}$$

Số ngày duy trì số dư thực tế được tính kể từ ngày giải ngân (bao gồm cả ngày này) cho đến ngày hoàn trả (không bao gồm ngày này) của Khoản Tín Dụng đó (tính ngày đầu, bỏ ngày cuối).

The number of days maintaining actual balance shall be from (and including) the disbursement date for the Facilities to (but excluding) the repayment date for the Facilities (including the first day, omitting the last day).

- 2.3. Lãi suất quá hạn tính trên các khoản tiền gốc quá hạn bằng 150% Lãi Suất, hoặc theo mức lãi suất khác do Ngân Hàng quy định trong từng thời kỳ phù hợp với các quy định của pháp luật Việt Nam (“**Lãi Suất Chậm Trả Trên Tiền Gốc**”).

*Default Rate is payable on overdue principal at the rate of 150% the Interest Rate, or other rate as conclusively determined by the Bank from time to time in accordance with the laws of Vietnam (“**Default Rate on Principal**”).*

- 2.4. Lãi suất chậm trả tính trên các khoản tiền lãi đến hạn chưa thanh toán là 10%/năm hoặc một mức lãi suất khác do Ngân Hàng quy định trên cơ sở phù hợp với pháp luật Việt Nam trong từng thời kỳ (“**Lãi Suất Chậm Trả Trên Tiền Lãi**”).

*Default rate is payable on interest which is due but has not been paid at the rate of 10%/year or other rate as conclusively determined by the Bank from time to time in accordance with the laws of Vietnam (“**Default Rate on Interest**”).*

- 2.5. Điều chỉnh Lãi Suất khi vi phạm

Review the Interest Rate due to breach

- 2.5.1. Trong thời hạn Hợp Đồng Tín Dụng, ngoài các trường hợp điều chỉnh lãi suất được quy định tại Khoản 6, Điều 2 của Hợp Đồng Tín Dụng và/hoặc tại bất kỳ văn bản khác có liên quan dẫn chiếu đến Hợp Đồng Tín Dụng, Các Bên đồng ý rằng Ngân Hàng có quyền xem xét và tiến hành điều chỉnh Lãi Suất khi Bên Vay vi phạm bất kỳ cam kết, tuyên bố, nghĩa vụ được quy định tại Hợp Đồng Tín Dụng và/hoặc bất kỳ văn bản nào liên quan đến Khoản Tín Dụng. Việc điều chỉnh Lãi Suất sẽ được thực hiện như sau:

During the term of the Facilities Agreement, in addition to the cases of reviewing the Interest Rate specified in Clause 6, Article 2 of the Facilities Agreement and/or in any other relevant documents in connection to/referring to the Facilities Agreement, the Parties agree that the Bank has the right to consider and adjust the Interest Rate when the Borrower violates any of the Borrower’s commitment, declaration, or obligation specified in the Facilities Agreement and/ or any related documents. Interest Rate adjustments will be made as follows:

- (i) Mức điều chỉnh Lãi Suất: là tỷ lệ phần trăm (tương ứng 3%) được cộng thêm vào mức Lãi Suất quy định tại Khoản 6, Điều 2 của Hợp Đồng Tín Dụng (“**Mức Lãi Suất Điều Chỉnh**”).

*Adjusted Interest Rate Level: means the percentage (equal to 3%) added to the Interest Rate specified in Clause 6, Article 2 of the Facilities Agreement (“**Increased IR**”).*

- (ii) Trường hợp điều chỉnh: Ngân Hàng sẽ thông báo trước bằng văn bản cho Bên Vay về thời hạn thực hiện các cam kết, tuyên bố hay nghĩa vụ đã được quy định trong Hợp Đồng Tín Dụng, và/hoặc các văn bản liên quan khác do Bên Vay lập. Nếu hết thời hạn nêu trong thông báo (“**Ngày Hết Hạn**”) mà Bên Vay không thực hiện hay thực hiện không đúng theo thông báo của Ngân Hàng thì được hiểu là Bên Vay đã vi phạm cam kết, tuyên bố, nghĩa vụ Hợp Đồng Tín Dụng/các văn bản liên quan khác, và theo đó, Ngân Hàng được quyền áp dụng Mức Lãi Suất Điều Chỉnh theo quy định tại Hợp Đồng Tín

Dụng. Để làm rõ, Mức Lãi Suất Điều Chỉnh sẽ được áp dụng cho mỗi vi phạm, do đó nếu Bên Vay thực hiện nhiều vi phạm thì Mức Lãi Suất Điều Chỉnh sẽ được tính cộng dồn cho từng vi phạm.

Cases of adjustment: The Bank shall notify in writing the Borrower of the due date for fulfilment of the Borrower's commitment, statement or obligations stipulated in the Facilities Agreement and/or other relevant document made by the Borrower. If upon expiry of the due date as the notice ("Expiry Date"), the Borrower fails to perform or perform properly according to the Bank's notice which shall be understood as the Borrower having violated the Borrower's commitments, statements and obligations under the Facilities Agreement/other related documents and therefore the Bank has the right to apply the Increased IR in accordance with the provisions of this Article. For clarity, the Increased IR will be applied for each violation, therefore if the Borrower commits multiple violations, the Increased IR will be calculated cumulatively for each violation.

- (iii) Thời điểm áp dụng Mức Lãi Suất Điều Chỉnh: Mức Lãi Suất Điều Chỉnh sẽ được áp dụng bắt đầu từ Ngày Làm Việc tiếp theo Ngày Hết Hạn hoặc thời điểm sau đó tùy theo quyết định của Ngân Hàng mà không cần phải thông báo trước cho Bên Vay.

Time to apply the Increased IR: The Increased IR will be applied from the next Business Day following to the Expiry Date or later at the Bank's discretion without prior notice to the Borrower.

- (iv) Thời điểm ngừng áp dụng Mức Lãi Suất Điều Chỉnh: Mức Lãi Suất Điều Chỉnh sẽ được ngưng áp dụng vào Ngày Làm Việc tiếp theo ngày mà Ngân Hàng xác nhận rằng nghĩa vụ, cam kết hay tuyên bố tương ứng được quy định tại Điều này đã được Bên Vay đã hoàn tất.

Time to stop the Increased IR: The Increased IR will be removed from the Interest Rate in the next Business Day following to the date on which the Bank confirms that the corresponding obligation, commitment or declaration is stipulated in this Article have been completed by the Borrower.

- 2.5.2. Không phụ thuộc vào việc điều chỉnh Lãi Suất được quy định tại Điều này (do Bên Vay vi phạm), Các Bên đồng ý rằng Lãi Suất trong hạn vẫn được điều chỉnh theo định kỳ, đột xuất và/hoặc các trường hợp khác theo quy định tại Hợp Đồng Tín Dụng.

Regardless of the time of interest rate adjustment specified in this Article (attributable to the Borrower), the Parties agree that the Interest Rate will still be reviewed periodically, unexpectedly and/or in other circumstances under the Facilities Agreement.

- 2.5.3. Bất kể việc áp dụng tăng lãi suất quy định tại Điều 2.5.1 Điều Khoản và Điều Kiện Chung này, Ngân Hàng vẫn bảo lưu quyền tuyên bố đến hạn và Bên Vay phải thanh toán ngay lập tức toàn bộ hoặc một phần dư nợ của Khoản Tín Dụng theo tuyên bố đến hạn cùng tiền lãi phát sinh và tất cả các số tiền khác cộng dồn hoặc chưa thanh toán và/hoặc thực hiện các quyền khác của Ngân Hàng theo Hợp Đồng Tín Dụng này và các hợp đồng, thỏa thuận khác có liên quan.

Notwithstanding the increase in Interest Rate as stipulated in this Clause 2.5.1, the Bank shall reserve the right to declare all or any part of the outstanding balance of the Facilities, together with accrued interest, and all other amounts accrued or outstanding under the Facilities Agreement to become due and payable immediately and/or to exercise other rights of the Bank under the Facilities Agreement and other relevant agreements.

- 2.6. Bên Vay phải thanh toán cho Ngân Hàng các khoản phí theo quy định tại Hợp Đồng Tín Dụng này và các khoản khác có thể được thu theo chính sách của Ngân Hàng trong từng

thời điểm như được thông báo cho Bên Vay trên website và/hoặc các chi nhánh, phòng giao dịch của Ngân Hàng.

The Borrower shall pay to the Bank the fees as stipulated in the Facilities Agreement and other fees may be collected in accordance with the Bank's policy from time to time as notified to the Borrower and/or published at the Bank's website and/or its branch(es), transaction office(s).

- 2.7. “**Ngày Làm Việc**” nghĩa là một ngày (không phải ngày Thứ Bảy, Chủ Nhật hoặc ngày nghỉ lễ khác của Việt Nam) mà vào ngày đó Ngân Hàng mở cửa để hoạt động kinh doanh bình thường.

“Business Day” means a day (other than a Saturday, Sunday or a public holiday in Vietnam) on which the Bank is opened for banking transactions in the normal course of business.

- 2.8. Bên Vay không được hủy bỏ Khoản Tín Dụng trừ khi có sự chấp thuận bằng văn bản của Ngân Hàng và thanh toán cho Ngân Hàng phí hủy bỏ do Ngân Hàng áp dụng tùy từng thời điểm. Bên Vay đồng ý rằng Ngân Hàng có quyền chấp thuận/không chấp thuận việc hủy bỏ Khoản Tín Dụng mà Ngân Hàng xem là phù hợp.

The Borrower may not cancel the Facilities, except for the Bank's written approval and payment to the Bank of such cancellation charges as may be imposed by the Bank from time to time. The Borrower agrees that the Bank has the right to approve/reject the cancellation of the Facilities as the Bank deems fit.

3. **Hoàn trả và Thanh toán nợ trước hạn/Repayment and Prepayment**

- 3.1 Toàn bộ khoản vay gốc của Khoản Tín Dụng và tiền lãi sẽ được thanh toán vào Ngày Hoàn Trả Cuối cùng.

The whole principal of the Facilities and its interest shall be paid on the Final Repayment Date.

Các khoản thanh toán của Bên Vay cho Ngân Hàng sẽ được trả cho các khoản theo thứ tự như sau: (i) Tiền gốc, (ii) Tiền lãi; (iii) Tiền lãi chậm trả (nếu có) và (iv) Phí/lệ phí/tiền phạt/bồi thường thiệt hại, chi phí thuê ngoài (nếu có) và các khoản phải trả khác.

Payments made by the Borrower to the Bank shall be applied in following order: (i) Principal, (ii) Interest, (iii) Late charge (if any) and (iv) Fees/charges/penalty/compensation, outsourcing expenses (if any) and other payables.

Trường hợp có phát sinh khoản nợ quá hạn, thì khoản nợ quá hạn sẽ được ưu tiên thanh toán trước và theo thứ tự như sau: (i) Tiền gốc quá hạn, (ii) Tiền lãi quá hạn; (iii) Tiền lãi chậm trả quá hạn (nếu có).

If there is any overdue debt, payment for the overdue debt shall be priority and in following order: (i) Overdue principal, (ii) Overdue interest, (iii) Overdue late charge (if any).

- 3.2 Bên vay không được phép trả trước hạn/hủy bỏ Khoản Tín Dụng mà không có thỏa thuận rõ ràng với Ngân Hàng. Không có nội dung nào trong Điều khoản này tạo ra nghĩa vụ đối với Ngân Hàng phải chấp thuận yêu cầu trả trước hạn hay hủy bỏ đó.

Mặc dù đã quy định ở trên, Bên Vay có thể thanh toán trước hạn toàn bộ dư nợ của Khoản Tín Dụng bằng cách gửi thông báo bằng văn bản theo mẫu đề nghị thanh toán trước hạn của Ngân Hàng trước ít nhất 02 (hai) Ngày Làm Việc cho Ngân Hàng, được Ngân Hàng chấp thuận và trả phí thanh toán trước hạn. Nếu Ngân Hàng nhận được đề nghị thanh toán trước hạn sau 2 (hai) giờ chiều, đề nghị thanh toán trước hạn này được xem là nhận được vào Ngày Làm Việc tiếp theo. Tiền lãi của khoản thanh toán trước hạn sẽ được tính đến ngày mà khoản tiền này được ghi có cho Ngân Hàng. Khoản tiền thanh toán trước hạn sẽ bao gồm khoản tiền lãi tính đến ngày trả trước và tiền phí thanh toán trước hạn. Phí thanh toán trước hạn cũng được áp dụng cho Bên Vay khi xảy ra bất kỳ Sự Kiện Xử Lý quy định tại Điều 7 dưới đây dẫn đến việc chấm dứt Hợp đồng trước thời hạn.

The Borrower is not allowed to prepay/cancel the Facilities unless otherwise agreed in writing by the Bank. Nothing in this Clause will create an obligation to the Bank to approve such request for prepayment/cancellation.

Notwithstanding provided above, the Borrower may prepay the whole outstanding balance under the Facilities subject to sending at least 02 (two) Business Days' prior written notice in the Bank's prepayment request form to the Bank, the Bank's prior approval and prepayment charges. If the Bank receives the prepayment request after 2PM, such prepayment request shall be deemed to have been received on the next Business Day. Interest for the prepayment amount shall be counted until the date on which the prepayment amount is credited to the Bank. The prepayment amount shall be paid together with its interest as of the prepayment date and prepayment charge. The prepayment charge shall also be imposed on the Borrower upon the occurrence of any event of default under Article 7 hereof which has resulted in early termination of the Agreement.

4. Tài Sản Bảo đảm Security Asset

- 4.1 Để đảm bảo tất cả các nghĩa vụ của Bên Vay đối với Ngân Hàng theo quy định của Hợp Đồng này, bao gồm các khoản vốn vay gốc, tiền lãi, các chi phí, các khoản bồi thường, lệ phí và phí theo Hợp Đồng này và các trách nhiệm khác mà Bên Vay phải gánh chịu trên cơ sở bồi hoàn đầy đủ, dù là riêng rẽ hay liên đới với bất cứ chủ thể nào khác, Bên Vay theo đây đồng ý cầm cố Tài Sản Bảo Đảm cho Ngân Hàng.

To secure all obligations of the Borrower to the Bank under this Agreement including any amounts owing by way of principal, interest, costs, indemnities, fees, charges and other liabilities incurred by the Borrower on a full indemnity basis, jointly or severally with any other persons, the Borrower hereby agrees to pledge the Security Asset to the Bank.

- 4.2 Bên Vay bằng văn bản này ủy quyền không hủy ngang cho Ngân Hàng, vào ngày đáo hạn của mỗi Tài Sản Bảo Đảm, gia hạn Tài Sản Bảo Đảm đó thêm một thời hạn bằng với thời hạn ban đầu của Tài Sản Bảo Đảm. Mức lãi suất áp dụng cho thời gian gia hạn của Tài Sản Bảo Đảm sẽ là mức lãi suất do Ngân Hàng áp dụng chung đối với tiền gửi kỳ hạn có cùng khoản tiền, cùng kỳ hạn và cùng loại tiền tệ tại thời điểm tương ứng.

The Borrower hereby irrevocably authorises the Bank, on the maturity date of each Security Asset, renew such Security Asset for a further term of the same duration as its original term. The interest rate applied for the renewed term shall be the interest rate applied by the Bank for time saving deposits with same amount, same term and same currency generally at the relevant time.

- 4.3 Vào bất kỳ thời điểm nào Ngân Hàng có thể yêu cầu Bên Vay mà không cần nêu lý do và Bên Vay đồng ý bổ sung biện pháp bảo đảm bao gồm cầm cố, thế chấp để đảm bảo cho Khoản Tín Dụng theo yêu cầu của Ngân Hàng. Nếu không, Ngân Hàng có quyền xem xét lại Khoản Tín Dụng. Theo đó Ngân Hàng có thể giảm/rút lại Khoản Tín Dụng, yêu cầu thanh toán thêm hoặc bổ sung phí, sửa đổi điều khoản và điều kiện và/hoặc chấm dứt Hợp Đồng Tín Dụng này.

The Bank may at any time and without giving reason, request the Borrower and the Borrower agrees to provide additional security including pledge and mortgage to the satisfaction of the Bank. Failing which the Bank may review the Facilities. Following such review, the Bank may decrease/withdraw the Facilities, require the payment of increased or additional fees, amend the terms and conditions of and/or terminate this Facilities Agreement.

- 4.4 Bên Vay chịu trách nhiệm và cam kết trả cho Ngân Hàng số tiền chênh lệch giữa giá trị Tài Sản Bảo Đảm và dư nợ của Khoản Tín Dụng và các khoản phải trả khác theo Hợp Đồng Tín Dụng nếu Tài Sản Bảo Đảm bị xử lý và có giá trị thấp hơn tổng dư nợ của Khoản Tín Dụng và các khoản phải trả khác theo Hợp Đồng Tín Dụng.

The Borrower shall be liable and commit for payment of the difference between the value of the Security Asset and the total outstanding balance of the Facilities and other payables under the Facilities Agreement to the Bank when the Security Asset is enforced and having value lower than the total outstanding balance of the Facilities and other payables under the Facilities Agreement.

- 4.5 Các Bên theo đây xác nhận rằng vào ngày của Hợp Đồng này, Bên Vay đã thực hiện việc bàn giao Tài Sản Bảo Đảm cho Ngân Hàng. Các Tài Sản Bảo Đảm sẽ không được trả lại cho Bên Vay cho tới khi nào các Nghĩa Vụ Được Bảo Đảm đã được thanh toán và thực hiện đầy đủ, hoàn trả vào Ngày Làm Việc thứ ba (3) sau khi Bên Vay đã hoàn thành tất cả các nghĩa vụ theo quy định của Hợp Đồng này. Các Tài Sản Bảo Đảm sẽ là tài sản của Ngân Hàng với đầy đủ quyền xử lý khi xảy ra Sự Kiện Xử Lý (như được định nghĩa dưới đây).

The Parties hereby acknowledge that on the date of this Agreement, the Security Asset have been handed over by the Borrower to the Bank. The Security Asset shall not be repayable to the Borrower until the Secured Obligations have been paid and discharged in full, on the third (3rd) Business Days after the Borrower having fulfilled all of their obligations under this Agreement. The Security Asset shall be the Bank's property with full rights of disposition upon the occurrence of an Event of Default (hereinafter defined).

- 4.6 Trường hợp Bên Vay không thực hiện các nghĩa vụ nào hoặc thanh toán bất kỳ khoản tiền gốc, lãi, phí hoặc bất kỳ khoản phải trả nào cho Ngân Hàng theo Hợp Đồng Tín Dụng và/hoặc theo bất kỳ văn bản hay hợp đồng khác giữa Bên Vay và Ngân Hàng, Ngân Hàng có quyền ngưng cung cấp tất cả các dịch vụ trong phạm vi hoạt động của Ngân Hàng cho Bên Vay và/hoặc bên bảo đảm cho đến khi các nghĩa vụ hay khoản phải thanh toán đó đã được Bên Vay thực hiện đầy đủ.

Where the Borrower fails to perform any obligations or pay any principal, interest, fees or any other payables to the Bank under the Facilities Agreement and/or under other document or agreement between the Borrower and the Bank, the Bank has the right to suspend all of its services to the Borrower and/or the securing party until such obligation or payment has been fulfilled by the Borrower.

5. **Cơ cấu lại thời hạn trả nợ** **Payment Restructuring**

Bên Vay có thể đề nghị Ngân Hàng điều chỉnh kỳ hạn trả nợ vay hoặc gia hạn toàn bộ hoặc một phần dư nợ của Khoản Tín Dụng bằng cách gửi cho Ngân Hàng văn bản thông báo theo mẫu của Ngân Hàng đề nghị cơ cấu lại thời hạn trả nợ trước ngày đề nghị cơ cấu ít nhất năm (5) Ngày Làm Việc. Nếu Ngân Hàng nhận được đề nghị cơ cấu lại thời hạn trả nợ sau 2 giờ chiều, đề nghị cơ cấu lại thời hạn trả nợ này được xem là nhận được vào Ngày Làm Việc tiếp theo. Đề nghị cơ cấu lại thời hạn trả nợ sẽ tùy thuộc vào văn bản chấp thuận của Ngân Hàng.

The Borrower may request the Bank for restructuring of loan repayment tenor or payment extension in whole or in part of the outstanding balance under the Facilities by sending to the Bank a written request at least five (5) Business Days' prior to the proposed restructuring date. If the Bank receives the payment restructuring request after 2PM, such request shall be deemed to have been received on the next Business Day. The said request is subject to the written approval of the Bank.

6. **Chuyển nợ quá hạn/ Overdue Debt**

- 6.1 Trường hợp có bất kỳ khoản tiền gốc nào không được thanh toán vào ngày đến hạn và không được Ngân Hàng chấp thuận cơ cấu lại thời hạn trả nợ sẽ chuyển thành nợ quá hạn vào tiếp theo ngày đến hạn ("**Ngày Chuyển Nợ Quá Hạn**"). Bên Vay phải trả thêm cho Ngân Hàng tiền lãi chậm trả đối với khoản nợ quá hạn đó theo mức Lãi suất Chậm trả Trên

Tiền Gốc quy định tại Điều 2.3 Điều Khoản và Điều Kiện Chung này kể từ Ngày Chuyển Nợ Quá Hạn cho đến ngày thanh toán thực tế (bao gồm cả hai ngày).

Any principal amount which is not paid on its due date and not approved by the Bank for restructuring shall become an overdue debt on the next day of the due date (“Overdue Payment Date”). The Default Rate on Principal stated in Article 2.3 of these General Terms and Conditions shall be applied on the Overdue Payment Date until the actual payment date (both dates inclusive).

- 6.2 Trường hợp có bất kỳ khoản tiền lãi nào không được thanh toán vào ngày đến hạn, Bên Vay phải trả thêm cho Ngân Hàng tiền lãi chậm trả theo mức Lãi suất Chậm trả Trên Tiền Lãi quy định tại Điều 2.4 Điều Khoản và Điều Kiện Chung này kể từ ngày tiếp theo ngày đến hạn cho đến ngày thanh toán thực tế (bao gồm cả hai ngày).

If the Borrower fails to pay any interest on the due date, the Borrower shall pay overdue interest at the Default Rate on Interest prescribed in Article 2.4 herein from the next day of the due date to the actual payment date (both dates inclusive).

- 6.3 Ngân Hàng sẽ thông báo cho Bên Vay về khoản nợ quá hạn, lãi suất áp dụng đối với khoản nợ quá hạn và Ngày Chuyển Nợ Quá Hạn bằng văn bản theo các hình thức thông báo nêu tại Điều 13 dưới đây.

The Bank shall notify the Borrower of the overdue debt, interest rate applicable to the overdue debt and the Overdue Payment Date in writing under any of the methods prescribed in Article 13 herein.

7. **Sự Kiện Xử Lý/Event of Default**

- 7.1 Bất kỳ sự kiện hoặc trường hợp được nêu sau đây là một Sự Kiện Xử Lý:

Any of the events or circumstances set out in the following sub-clauses is an Event of Default:

- (a) Bên Vay không tuân thủ bất cứ quy định nào của Hợp Đồng Tín Dụng hoặc bất cứ văn bản, tài liệu nào khác liên quan, bao gồm cả việc không thanh toán khi đáo hạn bất cứ số tiền gốc, tiền lãi, phí hoặc bất cứ số tiền nào khác phải trả cho Ngân Hàng theo quy định tại Hợp Đồng Tín Dụng hoặc bất cứ văn bản, hợp đồng khác khi đến hạn thanh toán;

The Borrower fails to comply with any provision of the Facilities Agreement or any document in relation hereto, including any failure by the Borrower to pay when due any principal, interest, fee or any other amount payable to the Bank pursuant to the Facilities Agreement or any other document and agreement;

- (b) Bất cứ thông tin, khẳng định hoặc tuyên bố nào do Bên Vay đưa ra hoặc được xem là do Bên Vay đưa ra trong Hợp Đồng Tín Dụng hoặc bất cứ văn bản, tài liệu nào liên quan đến Hợp Đồng Tín Dụng là không chính xác hoặc sai lệch trên bất cứ phương diện trọng yếu nào khi được đưa ra hoặc xem là được đưa ra.

Any information, representation or statement made or deemed to be made by the Borrower in the Facilities Agreement or any document in respect of the Facilities Agreement is incorrect or misleading in any material respect when made or deemed to be made.

- (c) Bất cứ sự kiện nào hoặc một chuỗi các sự kiện xảy ra mà có thể có ảnh hưởng bất lợi đến tình hình tài chính của Bên Vay hoặc giá trị của Tài Sản Bảo Đảm.

Any event or series of events occurs which is likely to have a material adverse effect on the Borrower's financial condition or value of the Security Asset.

- (d) Bên Vay không thanh toán hoặc thanh toán không đầy đủ bất cứ khoản nợ nào đến hạn liên quan đến các khoản tiền mà Bên Vay đã vay của Ngân Hàng hay đang nợ Ngân Hàng hoặc đang nợ tổ chức tín dụng khác (trường hợp Bên Vay bao gồm nhiều người, nhiều bên khác nhau, các khoản nợ này có thể phát sinh từ nghĩa vụ chung hoặc nghĩa vụ riêng của bất kỳ người, bên nào thuộc Bên Vay), dù là theo

Hợp Đồng Tín Dụng này hay theo các hợp đồng, thỏa thuận, cam kết hoặc văn bản khác được Bên Vay giao kết trước hay sau thời điểm giao kết Hợp Đồng Tín Dụng này.

The Borrower fails to pay or does not pay in full any debt due in connection with the amounts the Borrower has borrowed from the Bank or owes the Bank or owes other credit institutions (in case of the Borrower includes many different people and parties, these debts may arise from the joint or separate obligations of any person or party of the Borrower), whether under this Facilities Agreement or according to other contracts, agreements, commitments or documents entered into by the Borrower before or after the date of entering into this Facilities Agreement.

- (e) Bên Vay đóng Tài Khoản Ghi Nợ (đã được chỉ định là tài khoản dùng để thu các khoản nợ/phải trả theo Hợp Đồng Tín Dụng).

The Borrower ceases to maintain the Debit Account (which is designated for the Bank to collect all debts and payables to the Bank under the Facilities Agreement).

- (f) Bên Vay không thanh toán một nghĩa vụ thuế hoặc nghĩa vụ khác vào ngày đến hạn hoặc một ngày được coi là đến hạn hoặc bị tuyên bố đến hạn trước thời hạn.

Any of the Borrower's tax obligations or duties are not performed on the due date or become due or capable of being declared due prior to their due date.

- (g) bất kỳ Khoản Tín Dụng nào được sử dụng không đúng với mục đích được quy định trong Hợp Đồng Tín Dụng.

the Facilities is used for a purpose other than the purpose set out in the Facilities Agreement.

- (h) có bất cứ sự thay đổi nào về pháp luật Việt Nam, phát sinh tình huống hoặc cơ quan có thẩm quyền có hành động/chỉ thị mà theo quan điểm của Ngân Hàng ảnh hưởng đến việc cấp Khoản Tín Dụng (bao gồm giải ngân và/hoặc tiếp tục duy trì) cho Bên Vay.

any changes in the laws of Vietnam, occurrence of any circumstances, or other actions or instructions of competent authorities in the opinion of the Bank which impact the Bank to grant and/or continue with the Facilities.

- (i) Tại bất kỳ thời điểm nào, việc cấp hay duy trì Khoản Tín Dụng trở nên bất hợp pháp hoặc trái quy định của pháp luật hiện hành hoặc của cơ quan nhà nước có thẩm quyền.

At any time, the grant or maintaining the Facilities becomes unlawful or contrary to any regulations of applicable laws or competent authorities.

- (j) Bên Vay rút lại bất kỳ chấp thuận nào đã cho phép Ngân Hàng và các bên có liên quan thu thập, xử lý thông tin, dữ liệu cá nhân của Bên Vay liên quan đến/cho mục đích thực hiện Hợp Đồng Tín Dụng và Hợp Đồng Bảo Đảm.

The Borrower withdraws any consent that has allowed the Bank and its related parties to collect and process the Borrower's information, personal data related to/for the purpose of implementing the Facilities Agreement and Security Agreement.

- (k) Bên Vay bị chết, hạn chế hoặc mất năng lực hành vi dân sự.

The Borrower becomes dead or incapable or under limited civil act capacity.

- 7.2 Khi và tại bất cứ thời điểm nào sau khi một Sự Kiện Xử Lý xảy ra, Ngân Hàng sẽ có toàn quyền:

On and at any time after the occurrence of an Event of Default the Bank shall have right, at its sole discretion to:

- (a) chấm dứt cho vay, thu hồi nợ trước hạn và tuyên bố đáo hạn và phải thanh toán ngay lập tức toàn bộ hoặc một phần dư nợ của Khoản Tín Dụng cùng tiền lãi phát

sinh và tất cả các số tiền khác cộng dồn hoặc chưa thanh toán theo Hợp Đồng Tín Dụng;

terminate the lending, recall the loan and declare the maturity and all or part of the outstanding balance of the Facilities, together with accrued interest, and all other amounts accrued or outstanding under the Facilities Agreement to be immediately due and payable;

(b) chấm dứt tất cả các nghĩa vụ của Ngân Hàng theo quy định trong Hợp Đồng Tín Dụng và/hoặc các tài liệu liên quan khác; và
terminate all obligations of the Bank under the Facilities Agreement and/or any relevant documents thereto; and

(c) thực hiện tất cả các quyền và chế tài của Ngân Hàng theo quy định trong Hợp Đồng Tín Dụng, Điều Khoản Điều Kiện này và quy định của pháp luật Việt Nam.
exercise all of its rights and sanctions under the Facilities Agreement, these Terms and Conditions and applicable laws of Vietnam.

7.3 Ngân Hàng sẽ gửi thông báo cho Bên Vay việc chấm dứt cho vay và thu hồi nợ trước hạn ("**Thông Báo Thu Hồi Nợ Trước Hạn**"). Bên Vay phải thực hiện việc hoàn trả tất cả các khoản nợ chưa thanh toán, bao gồm phí, lệ phí, bồi thường thiệt hại, tiền phạt cho Ngân Hàng theo Thông Báo Thu Hồi Nợ Trước Hạn. Nếu không thanh toán đầy đủ, toàn bộ hoặc bất kỳ phần nào của số dư nợ theo Thông Báo Thu Hồi Nợ Trước Hạn sẽ được chuyển thành nợ quá hạn và Ngân Hàng có quyền áp dụng các mức Lãi Suất Chậm Trả Trên Tiền Gốc đối với các khoản nợ gốc quá hạn chưa trả và Lãi Suất Chậm Trả Trên Tiền Lãi đối với các khoản tiền lãi đến hạn chưa thanh toán như nêu tương ứng tại Khoản 2.3 và Khoản 2.4 Điều Khoản và Điều Kiện Chung này cho đến khi toàn bộ các khoản nợ được thanh toán đầy đủ.

*The Bank shall send a written notice of terminating and collecting of the Facilities before its maturity ("**Notice of Early Collection of the Facilities**"). The Borrower shall make full payment of all unpaid amounts, including fee or charges, damages and penalty under the Notice of Early Collection of the Facilities. Failing which, all or any portion of the outstanding debts under such notice shall become overdue and the Bank shall be entitled to impose the Default Rate on Principal for overdue principal which has not been paid and the Default Rate on Interest for overdue interest and other payables which has not been paid as stated in Article 2.3 and Article 2.4 herein respectively until the debts have been paid fully.*

7.4 Bất kể thực tế là Ngân Hàng có thể đã không thực hiện ngay lập tức bất kỳ biện pháp khắc phục nào có sẵn đối với trường hợp (các) Bên Vay vi phạm hoặc Ngân Hàng có thể đã được khoản thanh toán từ Bên vay sau sự kiện vi phạm đó, Ngân Hàng sẽ không được cho là đã bỏ qua hoặc chấp nhận vi phạm đó và có thể vào bất kỳ thời điểm nào sau đó thực hiện tất cả hoặc bất kỳ biện pháp khắc phục nào mà Ngân Hàng được phép thực hiện theo quy định của Hợp Đồng Tín Dụng hoặc pháp luật liên quan, và bất kỳ sự chậm trễ nào của Ngân Hàng trong việc thực thi các biện pháp khắc phục đó sẽ không phương hại đến quyền của Ngân Hàng trong việc thực thi các biện pháp này.

Notwithstanding the fact that the Bank may not have exercised any remedy available to it immediately on default by the Borrower(s) or that it may have accepted monies paid by the Borrower after such default the Bank shall not be held to have condoned or acquiesced in such default and may at any time thereafter exercise all or any of the remedies available to it and any delay on the part of the Bank in taking steps to enforce the remedies conferred on and/or available to it by the Facilities Agreement or statute shall not be held to prejudice its rights of action in respect thereof.

8. **Bồi thường/Indemnity**

Bên Vay sẽ bồi thường cho Ngân Hàng trên cơ sở toàn bộ về bất cứ chi phí, tổn thất hoặc trách nhiệm nào phát sinh đối với Ngân Hàng do:

The Borrower shall indemnify the Bank on the wholly basis against any cost, loss or liability incurred by the Bank as a result of:

- (i) xảy ra bất cứ Sự Kiện Xử Lý nào theo Hợp Đồng Tín Dụng;
the occurrence of any Event of Default under the Facilities Agreement;
- (ii) thông tin do Bên Vay đưa ra hoặc xác nhận là hoặc bị cáo buộc là thông tin sai lệch và/hoặc lừa dối trên bất cứ phương diện nào;
the information produced or confirmed by the Borrower being or being alleged to be misleading and/or deceptive in any respect;
- (iii) bất cứ cuộc thẩm tra, điều tra, trát hầu tòa (hoặc quyết định tương tự) hoặc thủ tục tố tụng liên quan đến Bên Vay hoặc liên quan đến các giao dịch dự kiến hoặc được tài trợ theo Hợp Đồng Tín Dụng hoặc các văn bản liên quan khác;
any enquiry, investigation, subpoena (or similar order) or litigation with respect to the Borrower or with respect to the transactions contemplated or financed under the Facilities Agreement or any relevant document thereto;
- (iv) việc tài trợ hoặc thực hiện thu xếp để tài trợ Khoản Tín Dụng theo yêu cầu của Bên Vay trong Thông Báo Giải Ngân không được thực hiện do áp dụng một hoặc nhiều quy định của Hợp Đồng Tín Dụng;
funding, or making arrangements to fund the Facilities in accordance with a drawdown notice submitted by the Borrower not being made due to the execution of any provision of the Facilities Agreement;
- (v) dư nợ vay (hoặc một phần của dư nợ vay) theo Khoản Tín Dụng không được trả nợ trước hạn theo thông báo trả nợ trước hạn của Bên Vay; và
the outstanding balance under the Facilities (or any part thereof) not being prepaid in accordance with a notice of prepayment given by the Borrower; and
- (vi) các chi phí phát sinh khác phù hợp với quy định của pháp luật hiện hành và hướng dẫn của Ngân hàng Nhà nước.
other expenses in accordance with laws and regulations of the State Bank of Vietnam.

Để tránh hiểu lầm, tổn thất, thiệt hại, phí tổn hoặc trách nhiệm nào mà Ngân hàng phải gánh chịu phát sinh từ các sự kiện nêu tại Điều 8 này sẽ bao gồm nhưng không giới hạn các phí tổn pháp lý (bao gồm nhưng không giới hạn chi phí thuê luật sư và các chi phí khác liên quan), chi phí liên quan đến việc xử lý, quản lý, định giá tài sản bảo đảm, bán tài sản bảo đảm dưới bất kỳ phương thức nào, chi phí khác liên quan việc thu hồi nợ và các khoản chi phí và tổn thất theo quy định tại bản án/quyết định của cơ quan có thẩm quyền và/hoặc thỏa thuận của các bên liên quan đến khoản nợ và/hoặc tài sản bảo đảm hoặc yêu cầu thanh toán nào phải trả bằng loại đồng tiền khác với đồng tiền quy định trong Hợp Đồng Tín Dụng, Ngân Hàng được quyền yêu cầu Bên Vay thanh toán và/hoặc được ủy quyền để ghi nợ những khoản tiền đó vào bất kỳ tài khoản của Bên Vay mở tại Ngân Hàng và/hoặc bù trừ vào số dư tiền gửi mà Bên Vay duy trì tại Ngân Hàng khi các khoản tiền đó đến hạn thanh toán.

For the avoidance of doubt, any loss, damage or liability incurred by the Bank arising from the circumstances prescribed in this Article 8 shall include but not limited to, legal cost and expense (including but not limited to legal expenses on lawyer and client basis and other related costs), cost and expenses related to realization, management, valuation, sale of the security by any way and such other costs in relation to collection, and out-of-pocket expenses together with losses flowing from any judgment/decision of authority and/or agreement of Parties related to the debt owing and/or the security assets or claim being payable in a different currency provided under the Facilities Agreement, the Bank is authorized to claim from the Borrower and/or debit such amounts from any Borrower's account opened at the Bank and/or offset such amounts against the Borrower's deposits maintained with the Bank as and when such amounts fall due for payment.

9. **Điều khoản bảo mật và cung cấp thông tin**

Provisions on security and disclosure of Information

- 9.1 Bên Vay bằng văn bản này cho phép Ngân Hàng chuyển giao và tiết lộ cho (i) Ngân hàng Nhà nước Việt Nam hoặc các cơ quan nhà nước khác; (ii) bất cứ bên/người nào có đề nghị hoặc cân nhắc đến việc thanh toán theo hoặc mua khoản nợ của Khoản Tín Dụng; (iii) bên bảo đảm (iv) các kiểm toán, luật sư hoặc đại lý thu hồi nợ; (v) các đại lý thông tin tín dụng, bên ủy thác, các ứng viên, bên lưu ký, cơ quan đăng ký hoặc lưu ký chứng khoán; (vi) công ty bảo hiểm, các đại lý, nhà thầu hoặc bên thứ ba cung cấp dịch vụ tham gia vào việc cung cấp các sản phẩm và dịch vụ của hoặc cho Tập Đoàn Hong Leong, Ngân Hàng và công ty mẹ, công ty quản lý, các chi nhánh, công ty con khác và các công ty thành viên của Ngân Hàng (bất kể trong hay ngoài lãnh thổ Việt Nam); (vii) các tổ chức tín dụng khác hoặc bất kỳ bên thứ ba nào để thực hiện kiểm tra tín dụng hoặc cung cấp các thông tin tham khảo tín dụng, kiểm tra lại tính chính xác của thông tin, thực hiện nỗ lực thu hồi nợ và/hoặc các hoạt động khác phù hợp với hoạt động kinh doanh của Ngân Hàng hoặc (viii) cho việc cung cấp chéo sản phẩm và dịch vụ, bất cứ thông tin nào liên quan tới Bên Vay và/hoặc bên bảo đảm hoặc tài khoản liên quan đến Khoản Tín Dụng, Hợp Đồng Tín Dụng và/hoặc tài liệu bảo đảm tại bất cứ thời điểm nào mà Ngân Hàng theo quyết định của mình cho là đúng đắn và cần thiết mà không phải chịu trách nhiệm với Bên Vay. Bên Vay theo đây đồng ý rằng những thông tin nói trên có thể được sử dụng, mã hóa, truyền tải và lưu trữ bởi Tập Đoàn Hong Leong, Ngân Hàng và công ty mẹ, công ty quản lý, các chi nhánh, công ty con khác và các công ty thành viên của Ngân Hàng (bất kể trong hay ngoài lãnh thổ Việt Nam) và/hoặc được trao đổi cho hoặc với tất cả các bên mà Ngân Hàng thấy cần thiết trong phạm vi pháp luật cho phép. Tất cả những hành động trên sẽ không có bất kỳ trách nhiệm nào đối với Bên Vay. Bên Vay hoàn toàn chấp thuận đối với những hành động đó và tuyên bố rằng không cần thiết hay bắt buộc một sự chấp thuận nào khác của Bên Vay thêm nữa. Ngoại trừ nội dung quy định nêu trên, Ngân Hàng cam kết giữ bảo mật thông tin của Bên Vay theo đúng quy định pháp luật.

The Borrower hereby expressly permits the Bank to transfer and disclose to (i) the State Bank of Vietnam or such other authority; (ii) any party/person proposing or considering to tender any payment towards or purchase the indebtedness under the Facilities; (iii) the securing party; (iv) its auditors, lawyers or any other debt collection agents; (v) credit reporting agencies, nominees, trustee, custodians, securities depositories or registrars; (vi) insurance companies, agents, contractors or third party service providers who are involved in the provision of products and services to or by Hong Leong Group, the Bank and its holding company, head office, other branches, subsidiaries, related companies (whether within or outside Vietnam); (vii) other credit institutions or any third parties for conducting credit checks, obtaining or providing credit reference, verifying accuracy of the information, carrying out debt collection effort and/or any other activities in line with the Bank's business or (viii) for provision of or cross selling of products and services, any information relating to the Borrower's affairs or account in respect of the Facilities, the Facilities Agreement and/or the security documents at any time and to such extent as the Bank may at its absolute discretion deem expedient or necessary. The Borrower hereby agrees that the aforesaid information may be used, encrypted, transmitted and stored by Hong Leong Group, the Bank and its holding company, head office, other branches, subsidiaries, related companies (whether within or outside Vietnam) and/or may be exchanged to or with all such persons as the Bank considers necessary to the extent as permitted by law. The aforesaid actions are without liability to the Borrower. The Borrower expressly consents to such actions and declares that no further consent from the Borrower is necessary or required in relation thereto. Other than the above-mentioned, the Bank shall keep confidential the Borrower's information in accordance with laws.

- 9.2 **Bảo vệ và xử lý dữ liệu cá nhân/ *Personal data processing and security***

- (a) Bên Vay theo đây tuyên bố và đảm bảo trên cơ sở liên tục rằng Bên Vay đã được Ngân Hàng thông báo đầy đủ, cũng như hiểu rõ và đồng ý cho Ngân Hàng được quyền thực hiện các hoạt động về xử lý thông tin, dữ liệu cá nhân của chính Bên Vay hoặc cá nhân khác có liên quan (sau đây gọi chung là “**Chủ Thể Dữ Liệu**”) được Bên Vay cung cấp cho Ngân Hàng trong quá trình đàm phán, giao kết, thực hiện Hợp Đồng Tín Dụng, các đơn đăng ký, đơn/giấy đề nghị về sử dụng các sản phẩm, dịch vụ của Ngân Hàng, tài liệu có liên quan và/hoặc được Ngân Hàng thu thập trong từng thời kỳ bao gồm nhưng không giới hạn nhằm phục vụ cho việc ký kết, thực hiện Hợp Đồng Tín Dụng và các văn bản, thỏa thuận khác trong từng thời kỳ được xác lập giữa Bên Vay với Ngân Hàng, cũng như theo các mục đích khác, cách thức xử lý, tiết lộ được Ngân Hàng xác định phù hợp với các điều khoản, điều kiện nêu tại Thông Báo XLDLCN (như được định nghĩa dưới đây).
- The Borrower hereby affirms on a continuous basis that the Borrower has been informed sufficiently by the Bank, as well as understands and entitles the Bank to process personal data, information of the very Borrower or other relevant individuals (hereinafter referred to as “Data Subject”) provided to the Bank by the Borrower herein, relevant contract/ agreement/ templates/ documents made or provided by the Borrower and/or collected by the Bank from time to time for serving the establishment of relationship, supply of banking products, services, performance of relevant transactions under the Facilities Agreement or other relevant, agreements made between the Borrower and the Bank from time to time, as well as following other purposes, processing methods, disclosures as defined by the Bank in accordance with terms and conditions as prescribed in the PDPS Notice (as defined hereinbelow).*
- (b) Bên Vay xác nhận đã đọc, hiểu rõ và đồng ý với toàn bộ nội dung chi tiết của Thông Báo XLDLCN, bao gồm nhưng không giới hạn tại: (i) Loại dữ liệu cá nhân được thu thập, xử lý, trong đó bao gồm dữ liệu cá nhân cơ bản và dữ liệu cá nhân nhạy cảm; (ii) Mục đích xử lý dữ liệu cá nhân; (iii) Cách thức thu thập, xử lý dữ liệu cá nhân; (iv) Tiết lộ dữ liệu cá nhân, tức là các trường hợp, tổ chức, cá nhân mà Ngân Hàng có thể tiết lộ dữ liệu cá nhân để xử lý dữ liệu cá nhân; (v) Các quyền và nghĩa vụ của Bên Vay; (vi) Hậu quả, thiệt hại không mong muốn có thể xảy ra; (vii) Thời gian bắt đầu và thời gian kết thúc xử lý dữ liệu cá nhân.
- The Borrower confirms that the Borrower has read and understand thoroughly the details of PDPS Notice, including but not limit to: (i) Types of personal data collected, processed, as such, the Borrower understands that such personal data, information provided to/ collected by the Bank may include general personal data and sensitive personal data; (ii) Use, purpose of personal data processing; (iii) Personal data collection and processing methods; (iv) Disclosure of personal data, which means the cases, organizations, individuals that the Bank may disclose personal data for processing; (v) Rights and obligations of Borrower; (vi) Undesirable consequences; (vii) Personal data processing start and ending time.*
- (c) Bên Vay cam kết mọi thông tin, dữ liệu cá nhân cung cấp cho Ngân Hàng là hoàn toàn xác thực, cập nhật mới nhất và sẽ được cập nhật lại khi có sự thay đổi (nếu có) trong khả năng nhận biết của Bên Vay. Trong trường hợp Bên Vay cung cấp thông tin cá nhân của người khác cho Ngân Hàng xử lý trong từng thời kỳ, Bên Vay đảm bảo rằng (i) đã nhận được sự đồng ý/ ủy quyền đầy đủ và hợp lệ theo quy định của pháp luật về bảo vệ dữ liệu cá nhân (bao gồm nhưng không giới hạn ở Nghị định 13/2023/NĐ-CP của Chính Phủ ban hành ngày 17/04/2023 và các bản sửa đổi, bổ sung, thay thế trong từng thời kỳ) từ (các) cá nhân đó, (ii) đã thông báo đầy đủ cho (các) cá nhân đó nội dung của Thông Báo XLDLCN và (iii) đảm bảo Ngân Hàng và các nhân viên, đại diện của Ngân Hàng được quyền miễn trừ khỏi các khiếu kiện phát sinh có liên quan đến việc Bên Vay cung cấp dữ liệu cá nhân của họ cho Ngân Hàng xử lý.

The Borrower undertakes that all of information, personal data to be provided to the Bank is completely authentic, up-to-date and shall be re-updated upon the changes (if any) at its best awareness. When sharing the personal data of the others to the Bank for processing from time to time, the Borrower ensures that the Borrower has (i) obtained the valid consent or authorization from other individuals as per the laws on personal data protection (including but not limit to the Decree 13/2023/ND-CP), (ii) informed sufficiently to them the content of PDPS Notice and (iii) ensured the Bank and its staff shall be exempted from any claims, lawsuits arisen from or relevant to the Data Subject whose personal data processed by the Bank.

- (d) Bên Vay hiểu rằng các đề nghị về xử lý dữ liệu cá nhân (bao gồm nhưng không giới hạn tại đề nghị đồng ý với một phần hoặc điều kiện kèm theo hoặc liên quan đến mục đích tiếp thị, quảng cáo), Bên Vay có thể gửi đề nghị cho Trung Tâm Dịch Vụ Khách Hàng của Ngân Hàng qua số 1900633068 hoặc thực hiện trực tiếp tại (các) chi nhánh của Ngân Hàng theo địa chỉ công bố tại phần “Liên hệ” trên website (www.hlbank.com.vn) của Ngân Hàng.

The Borrower understands that requests related to personal data processing (including but not limit to request of partial/conditional consent or related to marketing, advertising purposes), Borrower may send such request to the Bank’s Call Center via no. 1900633068 or directly contact the Bank’s branches whose address is available at the “Contact Us” section on the Bank’s website (www.hlbank.com.vn).

- (e) “**Thông Báo XLDLCN**” có nghĩa là Thông báo về việc bảo vệ và xử lý dữ liệu cá nhân (bao gồm các sửa đổi, bổ sung và thay thế trong từng thời kỳ) được Ngân Hàng ban hành liên quan đến các chính sách, nguyên tắc và quy định của Ngân Hàng về bảo vệ và xử lý dữ liệu cá nhân. Thông Báo XLDLCN phải được đọc cùng với và là một bộ phận đính kèm, không tách rời của Hợp Đồng Tín Dụng và các hợp đồng/ thỏa thuận được xác lập giữa Bên Vay và Ngân Hàng trong từng thời kỳ. Nội dung chi tiết của Thông Báo XLDLCN có thể được tải về hoặc xem trực tiếp bằng cách truy cập vào phần “Quản trị công ty” trên website (www.hlbank.com.vn) của Ngân Hàng.

“PDPS Notice” means the Notice on personal data processing and security (including amendments, supplements and replacement from time to time) issued by the Bank in relation to policies, principles and regulations of the Bank on the protection and processing of personal data. The PDPS Notice must be read together with and form as an integral part of the Facilities Agreement and other agreements made between the Borrower and the Bank from time to time. The details of the PDPS Notice can be downloaded or directly viewed by accessing the “Corporate Governance” section on the Bank’s website (www.hlbank.com.vn).

- (f) Bên Vay đồng ý rằng Ngân Hàng có quyền quyết định tạm ngừng, hạn chế, chấm dứt hoặc từ chối việc cung cấp/ thực hiện các sản phẩm, dịch vụ, giao dịch, thỏa thuận có liên quan giữa Ngân Hàng và Bên Vay, bao gồm cả việc xem đây là Sự Kiện Xử lý theo Điều 8 của Điều Khoản và Điều Kiện Chung này để tiến hành xử lý Tài Sản Thế Chấp mà không phải bồi thường thiệt hại, phạt vi phạm nào hoặc chịu trách nhiệm đối với bất kỳ tổn thất nào có thể xảy ra đối với Bên Vay trong trường hợp Bên Vay vi phạm bất kỳ nội dung nào trong Hợp Đồng Tín Dụng hoặc Chủ Thể Dữ Liệu không đồng ý hoặc thay đổi sự đồng ý hoặc thực hiện bất kỳ nội dung nào làm hạn chế quyền xử lý dữ liệu cá nhân của Ngân Hàng trong quá trình cung cấp các sản phẩm, dịch vụ, thực hiện các giao dịch, thỏa thuận với Bên Vay.

The Borrower understands and agrees in case the Borrower to breach any content on personal data processing herein or there is any unconsent, withdrawal of consent or any limitation made by the Data Subject that affect, restrict the right of

the Bank to process personal data during its provision of products, services, performance of transactions, agreements with the Borrower, which may lead to the right of the Bank to delay, limit, terminate or refuse to provide its products, services, perform the transactions as per the Facilities Agreement or other agreements from time to time against the Borrower, additionally including the action to take this as Event of Default prescribed in Article 8 of this General Terms and Conditions to dispose the Mortgaged Assets without paying the Borrower any indemnity, penalty or damages which may occur.

10. Thanh toán bù trừ/Set-off

Không ảnh hưởng đến bất kỳ biện pháp khắc phục nào khác mà Ngân Hàng có thể có, Ngân Hàng có toàn quyền bù trừ hoặc khấu trừ bất cứ số tiền nào từ bất cứ tài khoản nào hay số dư tiền gửi nào của Bên Vay duy trì tại Ngân Hàng và/hoặc bất kỳ khoản tiền nào của Bên Vay mà đang được Ngân Hàng giữ dưới bất kỳ hình thức nào hoặc do bất kỳ nguyên nhân gì với bất cứ nghĩa vụ nào mà Bên Vay phải thực hiện theo quy định của Hợp Đồng Tín Dụng và các văn bản liên quan khác, bất kể địa điểm thanh toán, chi nhánh giao dịch hoặc đồng tiền của nghĩa vụ hoặc tình hình tài chính của Bên Vay tại thời điểm bù trừ hoặc khấu trừ, kể cả trường hợp Bên Vay mất khả năng thanh toán hay phá sản. Bất kỳ khoản khấu trừ tài khoản tiền gửi nào bởi Ngân Hàng đều được xem là việc rút trước hạn của Bên Vay. Nếu nghĩa vụ bằng đồng tiền khác với đồng tiền của tài khoản, Ngân Hàng có quyền quy đổi đồng tiền của tài khoản theo tỷ giá hối đoái thị trường áp dụng trong hoạt động kinh doanh bình thường của Ngân Hàng tại thời điểm quy đổi. Để làm rõ, tỷ giá tham chiếu quy đổi (mua/bán/chuyển khoản) sẽ do Ngân Hàng quyết định.

Without prejudice to any other remedies which the Bank may have, the Bank at its discretion shall set-off or deduct any amount from any account or deposit of the Borrower held at the Bank and/or any amounts of the Borrower retained by the Bank under any form or reason against any obligation due from the Borrower under the Facilities Agreement and other related documents regardless of the place of payment, booking branch or currency obligation, or the Borrower's financial situation at the time of set-off or deduct, including but not limited to its insolvency or bankruptcy. Any set-off of fixed deposit by the Bank shall be deemed as pre-mature withdrawal by the Borrower. If the currencies of the accounts are different from the currency obligation, the Bank may convert the currencies of the accounts into the currency obligation by reference to the market rate of exchange in its usual course of business at that time. For clarification, exchange rate for conversion (selling/buying/transferring) shall be at discretion of the Bank.

11. Xem xét lại / Review

Ngân Hàng có quyền điều chỉnh, thu hồi và yêu cầu hoàn trả dư nợ của Khoản Tín Dụng vào bất cứ thời gian nào, và Ngân Hàng bảo lưu việc thực hiện quyền này trong suốt thời hạn của Khoản Tín Dụng cùng với quyền yêu cầu một khoản tiền ký quỹ để đảm bảo cho các nghĩa vụ phát sinh.

The Facilities are subject to the Bank's review at any time and also subject to the Bank's overriding right of withdrawal and repayment on demand, which the Bank reserves the right to exercise at any time together with the right to call for cash cover on demand for prospective and contingent liabilities.

12. Sự kiện bất khả kháng/Force Majeure Event

Bất kể các quy định khác trong Hợp Đồng Tín Dụng, nếu Ngân Hàng bị ngăn cản hoặc trì hoãn việc thực hiện nghĩa vụ theo Hợp Đồng Tín Dụng do một sự kiện vượt quá khả năng kiểm soát của mình là sự kiện ngăn cản hoặc làm trì hoãn Ngân Hàng thực hiện hay tuân thủ nghĩa vụ của mình theo Hợp Đồng Tín Dụng, bao gồm nhưng không giới hạn các sự kiện thiên tai, dịch bệnh, chiến tranh, thù địch, xâm lược, ngoại xâm, nổi loạn, cách mạng, nội chiến, đình công, lãn công hoặc bất kỳ lỗi hoặc gián đoạn nào đối với dịch vụ viễn thông, điện, nước, cung cấp nhiên liệu, sự tuân thủ các quy định pháp luật hoặc bất kỳ yếu

tổ nào có tính chất bất khả kháng (“**Sự Kiện Bất Khả Kháng**”), Ngân Hàng sẽ không chịu trách nhiệm pháp lý về bất kỳ lỗi nào của mình trong việc thực hiện các nghĩa vụ đó hoặc cho bất kỳ sự bất tiện, mất mát, thương tích, thiệt hại mà Bên Vay hoặc bất kỳ bên bảo đảm nào phải chịu hoặc gánh chịu phát sinh từ những điều tương tự, Ngân Hàng sẽ thông báo bằng văn bản cho Bên Vay về sự kiện đó. Trừ khi Các Bên thỏa thuận khác, nếu Sự Kiện Bất Khả Kháng tiếp tục kéo dài hơn 01 (một) tuần thì một trong hai bên có quyền chấm dứt Hợp Đồng Tín Dụng mà không có bất kỳ trách nhiệm hoặc bồi thường nào.

Notwithstanding any other provisions herein, in the event the Bank is unable to perform any obligations hereunder due to any reason beyond the Bank's control which prevents or delays the Bank's performance or observance of its obligations under the Facilities Agreement, including but not limited to fire, earthquake, flood, epidemic, natural catastrophe, accident, riots, civil disturbances, industrial dispute, act of public enemy, embargo, war, act of God or any failure or disruption to telecommunication, electricity, water, fuel supply, compliance with any regulations or any factor in a nature of a force majeure, the Bank shall not in any way be liable for any failure on its part to perform such obligations or for any inconvenience, loss, injury, damages suffered or incurred by the Borrower or any Security Party arising from the same. The Bank shall notify this event in writing to the Borrower. Unless otherwise agreed by Parties, if the Force Majeure Event continues for more than 01 (one) week, either party may terminate the Facilities Agreement in which event without any indemnity or compensation.

13. **Thông báo/Notice**

13.1 **Thông báo chung/General Notice**

Một thông báo gửi bởi một Bên đến Bên kia liên quan đến Hợp Đồng phải được gửi trực tiếp, gửi qua đường bưu điện trả trước bưu phí, được gửi bằng thư điện tử hoặc gửi bằng fax đến số fax, hoặc bằng tin nhắn điện thoại đến số điện thoại đã đăng ký như được ghi rõ tại phần đầu của Hợp Đồng hoặc theo thông tin được thông báo bằng văn bản của Bên đó trong từng thời kỳ.

A notice given by a Party to other Party in connection with the Agreement must be delivered by hand, sent by prepaid ordinary post, by email (electronic mail) or by facsimile to the facsimile number, or SMS to registered phone number of the addressee which is specified at the beginning of the Agreement or as written notice by such Party from time to time.

13.2 **Thông báo thay đổi thông tin của Bên Vay/Notice of Borrower's information changes**

Bất kể quy định nói trên, thông báo thay đổi thông tin của Bên Vay như thông tin về chứng minh nhân dân, địa chỉ liên lạc và thông tin cá nhân khác phải được lập bằng văn bản theo mẫu của Ngân hàng và phải được gửi tận tay đến địa chỉ văn phòng của Ngân Hàng nơi mà Bên Vay đề nghị cấp Khoản Tín Dụng hoặc địa chỉ khác mà Ngân Hàng có thể thông báo cho Bên Vay tại từng thời kỳ và Ngân Hàng sẽ chỉ thực hiện theo thông báo đó sau khi đã nhận được từ Bên Vay. Ngân Hàng được quyền dựa vào những thông tin được biết đến sau cùng mà Bên Vay đã cung cấp bằng văn bản cho Ngân Hàng.

Notwithstanding the aforesaid, notice of Borrower's information changes such as identity information, address and other personal details shall be made in writing in the Bank's form and delivered personally to the address of the Bank's office whereby the Borrower has applied for the Facilities or such other address the Bank may notify to the Borrower for this purpose from time to time and the Bank shall only act on such notice upon receipt from the Borrower. The Bank shall rely on the last known particulars provided by the Borrower in writing.

14. **Xác nhận và quyết định/Certificates and Determinations**

14.1 Bất kỳ nghĩa vụ thanh toán/nghĩa vụ trả nợ của hoặc liên quan đến của Bên Vay đối với Ngân Hàng tại từng thời điểm sẽ được duy trì trong hệ thống công nghệ thông tin và/hoặc trên sổ sách/chứng từ của Ngân Hàng. Bên Vay hiểu và chấp nhận nội dung của các bút

toán, số liệu, dữ liệu điện tử trong hệ thống công nghệ thông tin/sổ sách/chứng từ đó được coi là bằng chứng xác thực về sự hiện hữu nghĩa vụ thanh toán/nghĩa vụ trả nợ của hoặc liên quan đến của Bên Vay, trừ khi có lỗi số học, lỗi hệ thống rõ ràng.

Any payment obligations which belong to or are relevant to the Borrower toward the Bank shall be maintain in information and technology system and/or books/ documents of the Bank. The Borrower understands and agrees to such accounting, figures, electronic data maintain on such information and technology system/ books/ documents and to be considered as authentic proof on the exisiting of such payment obligations, unless otherwise there is clear system error or arithmetic mistake.

- 14.2 Nếu không có sai sót rõ ràng, bất cứ xác nhận hoặc quyết định nào của Ngân Hàng về một mức lãi suất hoặc số tiền theo Hợp Đồng Tín Dụng hoặc bất cứ văn bản liên quan nào là bằng chứng cuối cùng về những vấn đề liên quan đến xác nhận hoặc quyết định đó.

Any certification or determination by the Bank of a rate or amount under the Facilities Agreement or other related documents is, in the absence of manifest error, conclusive evidence of the matters to which it relates.

15. **Chuyển nhượng và chuyển giao/Assignment and Transfer**

Không ảnh hưởng đến các quy định khác của Hợp Đồng Tín Dụng, Ngân Hàng tại bất cứ thời điểm nào có quyền: (i) chuyển nhượng các quyền hoặc chuyển giao nghĩa vụ của mình; hoặc (ii) xác lập bảo đảm bằng hoặc đối với bất cứ hoặc tất cả các quyền và/hoặc nghĩa vụ của Ngân Hàng theo quy định trong Hợp Đồng Tín Dụng hoặc các văn bản liên quan cho bất cứ ai sau khi gửi văn bản thông báo trước cho Bên Vay. Bên Vay không được phép chuyển nhượng hoặc chuyển giao bất cứ quyền hoặc nghĩa vụ nào theo quy định trong Hợp Đồng Tín Dụng hoặc các văn bản liên quan mà không có sự chấp thuận trước bằng văn bản của Ngân Hàng.

Without prejudice to any other provisions of the Facilities Agreement, the Bank may at any time: (i) assign or transfer its rights and obligations; or (ii) create security in or over any or all of its rights or obligations under the Facilities Agreement or other related documents to any person upon provision of a written notice to the Borrower. The Borrower is not entitled to assign or transfer any of its rights or obligations under the Facilities Agreement and/or other related document without the prior written consent of the Bank.

16. **Bãi bỏ/Waiver**

Việc Ngân Hàng trì hoãn hoặc không thực hiện một quyền nào của Ngân Hàng trong Hợp Đồng Tín Dụng không được hiểu hoặc xem là Ngân Hàng từ bỏ quyền đó.

The delay or failure of the Bank on exercise of any of its rights in the Facilities Agreement shall not be construed or deemed as a waiver of the Bank to such rights.

17. **Luật áp dụng và thẩm quyền xét xử/Governing Law and Jurisdiction**

Hợp Đồng Tín Dụng được điều chỉnh theo và phù hợp pháp luật Việt Nam. Tòa án Việt Nam có thẩm quyền xét xử bất cứ tranh chấp nào phát sinh từ hoặc liên quan đến Hợp Đồng Tín Dụng (kể cả tranh chấp về sự tồn tại, giá trị pháp lý hoặc việc chấm dứt Hợp Đồng Tín Dụng).

The Facilities Agreement is governed by the laws of Vietnam. The courts of Vietnam have jurisdiction to settle any dispute arising out of or in connection with the Facilities Agreement (including a dispute regarding the existence, validity or termination of the Facilities Agreement).